

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu.

- Gói thầu số 06: Xây lắp thi công xây dựng công trình
- Công trình: Sửa chữa, bảo dưỡng trạm cấp nước Tân Thành B và các tuyến ống vùng biên giới của trung tâm khuyến nông và dịch vụ nông nghiệp
- Nguồn vốn: Nguồn thu khai thác nước năm 2025 của Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp
- Loại, cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật, nhóm C, cấp IV

- Qui mô của công trình:

1.1. Hạng mục: Cải tạo Nhà trạm bơm cấp 2 – nhà kho – nhà hóa chất:

Vệ sinh toàn bộ sơn cũ hiện trạng tường trong và ngoài nhà, sơn P 03 nước mới; Vệ sinh toàn bộ cửa đi, cửa sổ khung bảo vệ hiện trạng bằng hóa chất tẩy rỉ B05 tỷ lệ 0,5 lít/m² chuyên dụng, sau đó sơn lại toàn bộ 01 lót + 02 phủ nước Epoxy.

1.2. Cải tạo Mái che bể chứa:

– Tháo dỡ và thay mới tole mạ màu dày 0,45mm; Vệ sinh toàn bộ cột thép, xà gồ thép, lưới B40 hiện trạng bằng hóa chất tẩy rỉ B05 tỷ lệ 0,5 lít/m² chuyên dụng, sau đó sơn lại toàn bộ 01 lót + 02 phủ nước Epoxy.

1.3. Cải tạo Nhà nghỉ nhân viên, nhà làm việc:

– Vệ sinh toàn bộ sơn cũ hiện trạng tường trong và ngoài nhà; sơn P 03 nước mới; Vệ sinh toàn bộ cửa đi, cửa sổ khung bảo vệ hiện trạng bằng hóa chất tẩy rỉ B05 tỷ lệ 0,5 lít/m² chuyên dụng; Sau đó sơn lại toàn bộ 01 lót + 02 phủ nước Epoxy.

1.4. Cải tạo Cổng – hàng rào:

– **Cổng:** Chiều rộng 1,8m, cao 2,0m: Cạo toàn bộ sơn cũ hiện trạng bằng hóa chất tẩy rỉ B05 tỷ lệ 0,5 lít/m² chuyên dụng; Sau đó sơn lại toàn bộ 01 lót + 02 phủ nước Epoxy;

– **Hàng rào khung lưới B40:** Tổng chiều dài khoảng là L=118,2md; Chân tường xây gạch và cột cạo bỏ lớp vôi cũ, hoàn thiện quét vôi 03 nước màu; Khung lưới B40 cạo toàn bộ sơn cũ hiện trạng bằng hóa chất tẩy rỉ B05 tỷ lệ 0,5 lít/m² chuyên dụng, sau đó sơn lại toàn bộ 01 lót + 02 phủ nước Epoxy.

1.5. Công trình hạ tầng kỹ thuật (cấp IV):

1.5.1. Tuyến ống nước sạch:

– Tổng chiều dài mạng lưới đường ống thay thế khoảng 12.660,0md; Sử dụng ống HDPE cụ thể như sau:

+ *Tuyến ống CDC Cà Vàng*: Ống HDPE D90mm PN8, tổng chiều dài là L =286,0md; Ống HDPE D63mm PN8, tổng chiều dài là L =2.148,0md;

+ *Tuyến ống khu chợ Tân Thành A*: Ống HDPE D90mm PN8, tổng chiều dài là L =112,0md; Ống HDPE D63mm PN8, tổng chiều dài là L =784,0md;

+ *Tuyến ống đoạn cầu Từ Thiện đến cầu Tân Thành A-B*: Ống HDPE D90mm PN8, tổng chiều dài là L =2.105,0md;

+ *Tuyến ống khu chợ Giồng Găng*: Ống HDPE D90mm PN8, tổng chiều dài là L =2.110,0md; Ống HDPE D63mm PN8, tổng chiều dài là L =1.841,0md;

+ *Tuyến ống khu chợ Hoàng Việt*: Ống HDPE D90mm PN8, tổng chiều dài là L =1.052,0md; Ống HDPE D63mm PN8, tổng chiều dài là L =2.222,0md;

+ *Phần qua đường*: Luồn ống HDPE D110mm PN8, tổng chiều dài là L=79,0m; Ống HDPE D90mm PN8, tổng chiều dài là L =236,0m;

+ *Đào đất*: Riêng những đoạn qua đường bê tông nhựa biện pháp thi công đào bằng máy 100%; Các tuyến còn lại biện pháp thi công như sau:

+ *Thi công đào đất*: 50% tổng khối lượng đào thủ công và 50% tổng khối lượng đào bằng máy.

- *Đắp đất*: Toàn tuyến thi công đắp đất bằng máy 100%.

- *Phá dỡ hiện trạng*: Phá dỡ đường nhựa bê tông chiều dày 0,12m, bó vỉa bê tông, đường bê tông + nền bê tông chiều dày 0,1m và vỉa hè lát gạch + nền lát gạch men chiều dày 0,065m.

- *Hoàn trả hiện trạng*:

+ *Đường bê tông nhựa*: Mặt lớp nhựa dính bám bằng nhũ tương gốc axit 0,5kg/m²; Lớp bê tông nhựa chặt C12,5 dày 5cm; Lớp nhựa thấm bằng nhũ tương gốc axit 1,0kg/m²; Lớp bê tông nhựa chặt C19 dày 7cm; Lớp bê tông đá dăm dày 0,1cm, độ chặt $k \geq 0,95$.

+ *Đường bê tông, bó vỉa*: Bê tông đá 1x2 cấp độ bền B20 (M250) dày 100; Lớp nylon lót chống mất nước xi măng.

+ *Nền bê tông*: Bê tông đá 1x2 cấp độ bền B15 (M200) dày 100; Lớp nylon lót chống mất nước xi măng.

+ *Nền lát gạch vỉa hè*: Láng vữa tạo dốc dày 15mm; Lát gạch Terrazzo 400x400x30mm vữa xi măng B5 (M75).

+ *Nền lát gạch men*: Láng vữa tạo dốc dày 30mm; Lát gạch men 400x400mm vữa xi măng B5 (M75).

- *Hố xả cặn*: Kích thước 700x700mm; Tổng số lượng 17 cấu kiện; Bê tông lót đá 1x2 cấp độ bền B10 (M150); Đáy + nắp bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (M200); Tường xây gạch đất nung 8x8x18cm, hoàn thiện trát dày 20mm vữa XM B5 (M75). Đáy hố xả chèn sỏi lọc kích thước 200x200mm.

1.5.2. Hệ thống điện:

- Lắp đặt mới 01 tủ điện phục vụ cho 02 máy bơm tiếp áp; Công suất bơm là 3HP;

- Hệ thống role, phao chống tràn chống cạn trong bể chứa trung gian;
- Lắp đặt mới hệ thống cáp và ống luồn cáp điện (tín hiệu phao và cáp điện động lực);
- Nguồn điện được lấy từ tủ điện của công trình hiện hữu trong nhà trạm bơm hiện hữu;
- Di dời các đường dây điện hiện hữu ra khỏi mương kỹ thuật;
- Phá dỡ và hoàn trả hiện trạng đan bê tông đá 1x2 cấp độ bền B15 (M200) rộng 300mm, dày 100mm và lót nylon chống mất nước xi măng.

1.5.3. Cải tạo công trình thu – trạm bơm cấp 1:

– Thay mới Crephin; Tháo dỡ và lắp lại mới khung lưới chắn rác; Cạo sơn rỉ sét toàn bộ sàn cầu thu nước, biển báo, cửa đi, cửa sổ, khung bảo vệ và vật tư công nghệ hiện trạng bằng hóa chất tẩy rỉ B05 tỷ lệ 0,5 lít/m² chuyên dụng; Sau đó sơn lại toàn bộ 01 lót + 02 phủ nước Epoxy; Vệ sinh toàn bộ sơn cũ hiện trạng tường trong và ngoài nhà; sơn P 03 nước mới.

1.5.4. Cải tạo bể lắng:

– Lắp đặt tấm lamella; Cạo sơn rỉ sét toàn bộ các đoạn ống công nghệ bể lắng, lan can và cầu thang hiện trạng bằng hóa chất tẩy rỉ B05 tỷ lệ 0,5 lít/m² chuyên dụng; Sau đó sơn lại toàn bộ 01 lót + 02 phủ nước Epoxy.

1.5.5. Cải tạo bể lọc:

– Cạo sơn rỉ sét toàn bộ các đoạn ống công nghệ bể lọc, lan can và cầu thang hiện trạng bằng hóa chất tẩy rỉ B05 tỷ lệ 0,5 lít/m² chuyên dụng; Sau đó sơn lại toàn bộ 01 lót + 02 phủ nước Epoxy; Tháo dỡ và thay mới tấm đan đỡ chụp lọc, cát lọc, sỏi lọc; Lắp đặt mới cụm bể chứa trung gian và bể lọc áp lực; Bản đế đỡ bể và đan đỡ chụp lọc sử dụng bê tông cốt thép B20 (M250).

1.5.6. Hệ thống thoát nước:

– Chiều dài khoảng là 18,0m và hố ga kích thước 900x900mm số lượng 4 cấu kiện; Nạo vét mương, hố ga hiện hữu; Tháo và lắp mới đan 12 cấu kiện nắp mương, hố ga bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (M250) và tận dụng lắp lại 07 cấu kiện đan nắp mương.

1.5.7. Cung cấp lắp đặt: Bơm Ly tâm trục ngang Q=20m³/h, H=15m

2. Thời hạn hoàn thành: 30 ngày

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện:

Thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành hạng mục công trình: 30 ngày.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

1. Nhà thầu phải tuân thủ theo các yêu cầu kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật thể hiện trên bản vẽ thiết kế thi công. Ngoài ra, nhà thầu còn phải thực hiện các công việc cần thiết trong quá trình xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng bao gồm tổ chức thi công, giám sát, nghiệm thu, thử nghiệm, an toàn lao động, vệ

sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, huy động thiết bị, kiểm tra, giám sát chất lượng và các yêu cầu khác (nếu có).

- Tất cả vật tư được sử dụng trong Công trình đều mới, chưa từng qua sử dụng, thuộc thể hệ mới nhất, đã đưa vào tất cả các cải tiến về thiết kế và vật liệu trừ khi được quy định khác đi trong hợp đồng.

Một số vật tư chính tham khảo:

TT	Tên vật tư, thiết bị	Đặt tính kỹ thuật	Chủng loại - Thương hiệu
1	Cát các loại	Đáp ứng theo hồ sơ thiết kế	Địa phương hoặc tương đương
2	Xi măng PCB 40	Đáp ứng theo hồ sơ thiết kế	Hà Tiên hoặc tương đương
3	Đá các loại	Đáp ứng theo hồ sơ thiết kế	Thanh Phú hoặc tương đương
4	Thép tròn các loại	Đáp ứng theo hồ sơ thiết kế	Miền Nam hoặc tương đương
5	Thép hình, thép tấm các loại	Đáp ứng theo hồ sơ thiết kế	Miền Nam hoặc tương đương
6	Sơn lót, sơn phủ epoxy	Đáp ứng theo hồ sơ thiết kế	Hải Âu hoặc tương đương
7	Sơn lót nội, ngoại thất	Đáp ứng theo hồ sơ thiết kế	Kova hoặc tương đương
8	Tôn mạ màu 0.45mm	Đáp ứng theo hồ sơ thiết kế	Hoa sen hoặc tương đương
9	Gạch lát KT 400x400mm	Đáp ứng theo hồ sơ thiết kế	Taicera hoặc tương đương
10	Tấm Lắng Lamén	Đáp ứng theo hồ sơ thiết kế	Nhựa Đồng Nai hoặc tương đương
11	Ống nhựa HDPE các loại	Đáp ứng theo hồ sơ thiết kế	Đệ Nhất hoặc tương đương
12	Ống nhựa PVC các loại	Đáp ứng theo hồ sơ thiết kế	Đệ Nhất hoặc tương đương
13	Van cổng ty chìm các loại	Đáp ứng theo hồ sơ thiết kế	ShinYi hoặc tương đương
14	Van Bướm các loại	Đáp ứng theo hồ sơ thiết kế	ShinYi hoặc tương đương
15	Cáp điện các loại	Đáp ứng theo hồ sơ thiết kế	Cadivi hoặc tương đương

16	Thiết bị điện, CB	Đáp ứng theo hồ sơ thiết kế	Panasonic hoặc tương đương
17	Bơm Ly tâm trục ngang Q=20m ³ /h H=15m	Đáp ứng theo hồ sơ thiết kế	Pentax hoặc tương đương
18	Các vật tư không nêu trong bảng này thực hiện theo hồ sơ thiết kế	Đáp ứng theo hồ sơ thiết kế	

*** Ghi chú:**

- Khái niệm cụm từ tương đương được hiểu là tương đương về đặc tính, thông số kỹ thuật, về chất lượng, về giá...; nhà thầu phải chứng minh vật tư, thiết bị dự thầu phải tương đương với vật tư, thiết bị nêu trong E-HSMT. Nếu nhà thầu không chứng minh được thì chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu cung cấp vật tư, thiết bị theo đặc tính, thông số kỹ thuật, chất lượng của E-HSMT; đồng thời để làm cơ sở đánh giá E-HSDT.

- Vật tư, vật liệu, thiết bị, đưa vào công trình phải mới 100%, loại 1, năm sản xuất từ năm 2024 trở về sau và có xuất xứ rõ ràng, tính năng đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.

- Nhà thầu chỉ phải liệt kê tên **một loại** vật tư, vật liệu, nhãn hiệu, nhà sản xuất sử dụng cho gói thầu này theo mẫu trên để làm cơ sở đánh giá E-HSDT, không dùng cụm từ “hoặc tương đương”.

Qui cách, chủng loại các vật tư không có trong các bảng trên, yêu cầu nhà thầu ghi đầy đủ chủng loại, thương hiệu, xuất xứ, nguồn gốc vật tư đưa vào E-HSDT.

IV. Các bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây: đính kèm theo E-HSMT

STT	Ký hiệu	Tên bản vẽ	Phiên bản/ngày phát hành
1		Hồ sơ bản vẽ thiết kế thi công được duyệt	Theo E-HSMT